TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10 – 12 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Tôn Nám

Ông Trần Minh Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Minh Đ, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp X, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Như Ý, sinh năm 2005. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Đ và chị Ý chung sống với nhau năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc do bất đồng quan điểm. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên anh yêu cầu ly hôn với chị Ý.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đ yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Ý đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Anh Đ và chị Ý chung sống với nhau năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Theo anh Đ xác định quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hiện nay không còn tình cảm nên anh yêu cầu ly hôn với chị Ý.

Đối với chị Ý không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh Đ cho thấy chị không có nguyện vọng để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho anh Đ được ly hôn với chị Ý là phù hợp và đúng quy định.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Ý không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Đ phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Phạm Minh Đ được ly hôn với chị Huỳnh Như Ý.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003832 ngày 26/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- UBND xã Việt Thắng, huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Út **Trịnh Tôn Nám** **Hồ Dũng Liêm**